

Số: 645/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 495/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Đặng Thu T**, sinh năm 1995;

- Ông **Đào Ngọc H**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: **7 P, Phường A, Quận H, Tp .**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại **Quận H** nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2016, đăng ký ngày 30/11/2016 tại **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** thì quan hệ hôn nhân giữa bà **Đặng Thu T** và ông **Đào Ngọc H** là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 8 nhận thấy:

Bà **Đặng Thu T** và ông **Đào Ngọc H** kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, khác biệt lối sống, áp lực kinh tế, thiếu sự cảm thông chia sẻ với nhau. Hai bên đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ năm 2023 bà T và ông H ly thân, ông H dọn ra ở riêng. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Đào Ngọc Minh Q (N), sinh ngày 13/10/2017 và Đào Ngọc Minh K (N), sinh ngày 28/9/2019; Ngoài ra không có con chung nào khác. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Đặng Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Hai bên cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thu T và ông Đào Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2016, đăng ký ngày 30/11/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về con chung: Có 02 con chung tên là Đào Ngọc Minh Q (N), sinh ngày 13/10/2017 và Đào Ngọc Minh K (N), sinh ngày 28/9/2019; Ngoài ra không có con chung nào khác. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Đặng Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Đặng Thu T và ông Đào Ngọc H cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0030165 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2. Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa bà Đặng Thu T và ông Đào Ngọc H có trách nhiệm ghi nội dung quyết định này vào sổ hộ tịch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- CC THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- UBND Phường 11, Quận 6;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Hiền**